

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HCM
TRƯỜNG THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI



NỘI DUNG KTTT GIỮA HKI (2022–2023)

MÔN TOÁN–KHỐI 10

HÌNH THỨC LÀM BÀI: TỰ LUẬN

Thời gian làm bài: 60ph

STT	Nội dung câu hỏi	Độ khó			
		NB	TH	VD	VDC
<u>Bài 1</u> (2đ)	<u>Câu a:</u> (0,5đx2) Phủ định 2 mệnh đề cho trước (1 câu chứa dấu $\forall$ và 1 câu chứa dấu $\exists$).	x			
	<u>Câu b:</u> (0,5đx2) Viết lại 1 định lý cho trước dưới dạng <u>điều kiện cần</u> và <u>điều kiện đủ</u> .		x		
<u>Bài 2</u> (2đ)	<u>Câu a:</u> (0,5đx2) Tìm 2 trong 4 tập hợp $A \cup B, A \cap B, A \setminus B, C_E A$ từ các tập hợp hữu hạn cho trước.	x			
	<u>Câu b:</u> (1đ) Chứng minh <u>hoặc</u> xét quan hệ bao hàm.	x			
<u>Bài 3</u> (4đ)	<u>Câu a:</u> (1đ) Chứng minh đẳng thức.		x		
	<u>Câu b:</u> (3đ) Tính 5 yếu tố trong tam giác (chọn từ: cạnh, góc, chiều cao, bán kính ngoại tiếp, bán kính nội tiếp, diện tích. Sử dụng định lý sin, cosin, diện tích). <u>HS lưu ý:</u> Khi đề bài cho $\triangle ABC$, ta có các ký hiệu qui ước sau đây $BC = a, AC = b, AB = c$ là độ dài 3 cạnh tam giác. R là bán kính đường tròn ngoại tiếp tam giác r là bán kính đường tròn nội tiếp tam giác $p = \frac{1}{2}(a+b+c)$ là nửa chu vi tam giác $S_{\triangle ABC}$ là diện tích tam giác h_a, h_b, h_c lần lượt là chiều cao tam giác ứng với cạnh a, b, c .		x		
<u>Bài 4</u> (1đ)	Ứng dụng thực tế của giải tam giác (dùng định lý sin <u>hoặc</u> cosin).			x	
<u>Bài 5</u> (1đ)	Định tham số để các khoảng (đoạn) cho trước thỏa yêu cầu đề bài.			x	
Tổng cộng		3	5	2	0

Ngày 9/10/2022

TTCM

Đỗ Khánh Giang